

Số: 82/2025/QĐST-HNGĐ

Cần Thơ, ngày 08 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - CẦN THƠ

Căn cứ Khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 130/2025/TLST-VHNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:*

Bà **Trần Ngọc B**, sinh ngày 14/12/1981; CCCD số: 092181001284;

Nơi thường trú: Phường A, quận N, thành phố Cần Thơ (N phường C, thành phố Cần Thơ).

Địa chỉ liên hệ: 265 tổ A, khu vực Bình Pháo B, phường L, thành phố Cần Thơ.

Ông **Nguyễn Ngọc G**, sinh ngày 01/01/1980; CCCD số: 086080000136;

Nơi thường trú: 1 N, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ (Nay là 1 N, phường N, thành phố Cần Thơ).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Bà Trần Ngọc B và ông Nguyễn Ngọc G qua quen biết, tìm hiểu thì tự nguyện tiến tới hôn nhân, cưới nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân phường A, thành phố Cần Thơ, tỉnh Cần Thơ ngày 16/7/2001 (Nay là *UBND phường N, thành phố Cần Thơ*).

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau và có một con chung tên Nguyễn Ngọc S (nam), sinh ngày 25/5/2000.

Đến khoảng năm 2012 thì bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn kéo dài, ngày càng trầm trọng mà hai bên không thể tự hàn gắn được, nên cả hai đã ly thân với nhau từ năm 2012 đến nay.

Hiện nay, cả hai cùng nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên thống nhất thuận tình ly hôn với nhau; Về con chung Nguyễn Ngọc S nay đã trưởng thành, khỏe mạnh nên không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết; Về tài sản chung: Tự thỏa thuận với nhau, bà B và ông G không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: Bà B và ông G thống nhất trình bày không có nên không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết; Về lệ phí Tòa án: Bà B tự nguyện chịu.

Bà Trần Ngọc B và ông Nguyễn Ngọc G yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 1 – Cần Thơ công nhận thỏa thuận này của ông, bà.

[2]. Ngày 30 tháng 8 năm 2025, Tòa án nhân dân khu vực 1 – Cần Thơ tiến hành hòa giải, động viên bà Trần Ngọc B và ông Nguyễn Ngọc G hàn gắn, đoàn tụ với nhau nhưng các đương sự vẫn bảo lưu ý kiến về việc thuận tình ly hôn nên hòa giải đoàn tụ không thành.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 30 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Trần Ngọc B và ông Nguyễn Ngọc G thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: Bà Trần Ngọc B và ông Nguyễn Ngọc G cùng xác định có một con chung với nhau tên Nguyễn Ngọc S (nam), sinh ngày 25/5/2000, hiện nay đã trưởng thành, khỏe mạnh nên không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà Trần Ngọc B và ông Nguyễn Ngọc G thống nhất tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ yêu cầu giải quyết thành vụ án khác.

- Về nợ chung: Bà Trần Ngọc B và ông Nguyễn Ngọc G cùng xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ yêu cầu giải quyết thành vụ án khác.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Trần Ngọc B tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí Tòa án mà bà Trần Ngọc B đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng lệ phí Tòa án số 0002203 ngày 15/8/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ, công nhận bà B đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND KV 1-Cần Thơ;
- UBND P. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ;
- THADS TP. Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

BÙI XUÂN ÁNH